

Đề cương ôn tập môn Lịch sử lớp 8

Câu 1: Ý nghĩa lịch sử, tính chất, hạn chế của cách mạng tư sản Pháp.

- Ý nghĩa:

- + Cách mạng tư sản Pháp đã lật đổ được chế độ phong kiến, đưa giai cấp tư sản lên cầm quyền, xóa bỏ nhiều trở ngại trên con đường phát triển của chủ nghĩa tư bản
- + Quần chúng nhân dân là lực lượng chủ yếu đưa cách mạng đạt tới đỉnh cao với nền chuyên chính dân chủ Gia cô banh

- Tính chất, hạn chế của cách mạng tư sản Pháp:

- + Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII được coi là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất
- + Tuy nhiên nó vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ quyền lợi cho nhân dân, vẫn không hoàn toàn xóa bỏ được chế độ phong kiến, chỉ có giai cấp tư sản là được hưởng lợi

Câu 2 : Hoàn cảnh ra đời, sự thành lập, ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm của công xã Pa -ri?

*** Hoàn cảnh ra đời và sự thành lập:**

- Năm 1870 chiến tranh Pháp- Phổ bùng nổ, trong điều kiện không có lợi cho Pháp
- Ngày 2/9/1870, Na-pô-lê-ông III, cùng toàn bộ quân chủ lực bị bắt.
- Ngày 4/9/1870, nhân dân Pa-ri đứng lên khởi nghĩa. Chính phủ tư sản lâm thời được thành lập (chính phủ vệ quốc).
- Trước sự tiến công của Phổ, chính phủ tư sản vội vã đầu hàng quân Đức. Nhân dân Pa-ri kiên quyết đứng lên bảo vệ tổ quốc.

⇒ mâu thuẫn giữa chính phủ tư sản với nhân dân ngày càng tăng.

- Sáng ngày 18/3/1871. Chi-e cho quân tấn công đòi Mông-mác, nhưng thất bại. Quần chúng nhân dân làm chu Pa-ri.
- Ngày 26/3/1871, nhân dân Pa-ri bầu Hội đồng công xã.
- Ngày 28/3/1871, công xã Pa ri tuyên bố thành lập.

*** Ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm:**

- Ý nghĩa: Tuy chỉ tồn tại 72 ngày nhưng công xã Pa-ri có ý nghĩa lịch sử to lớn.
- + Công xã là hình ảnh thu nhỏ của một chế độ mới, xã hội mới.
- + Cổ vũ nhân dân toang thế giới đấu tranh cho một tương lai tốt đẹp hơn.
- Bài học: CM thắng lợi phải có Đảng lãnh đạo, thực hiện liên minh công nông, kiên quyết trấn áp kẻ thù ngay từ đầu, xây dựng nhà nước của dân do dân vì dân.

Câu 3 : Những thành tựu chủ yếu về kĩ thuật thế kỉ XVIII – XIX?

- Cuộc CM công nghiệp đưa nền kinh tế tư bản các nước phát triển nhanh chóng.
- Việc phát minh ra máy hơi nước đã thúc đẩy ngành GTVT đường thủy và đường sắt ra đời.
- + 1807 Phơn-ton đóng được tàu thủy chạy bằng động cơ hơi nước.
- + 1814 Xti-phen-xơ chế tạo thành công xe lửa chạy trên đường sắt.
- Máy điện tín được phát minh ở Nga, Mĩ.
- Nông nghiệp: những tiến bộ về kĩ thuật, về phương pháp canh tác làm nâng cao năng suất lao động.
- Quân sự : nhiều nước đã sản xuất ra nhiều loại vũ khí hiện đại như đại bác, súng trường bắn nhanh, ngư lôi, khí cầu,... phục vụ cho chiến tranh.

Câu 4 : Những tiến bộ về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội thế kỉ XVIII – XIX?

*** Khoa học tự nhiên:**

- Đầu thế kỉ XVIII, Niu-ton (người Anh) đã tìm ra thuyết vạn vật hấp dẫn.
- Giữa thế kỉ XVIII, Lô-nô-mô-xốp (người Nga) tìm ra định luật bảo toàn vật chất và năng lượng, cùng nhiều phát minh lớn về vật lí, hóa học.
- Năm 1837, Puóc-kin-giơ (người Séc) khám phá ra bí mật về sự phát triển của thực vật và đời sống của các mô động vật..
- Năm 1859, Đác-uyn (người Anh) nêu lên thuyết tiến hóa và di truyền, đập tan quan niệm về nguồn gốc thần thánh của sinh vật.

*** Khoa học xã hội:**

- Triết học: xuất hiện chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng của Phoi-ơ-bách và Hê-ghe (người Đức).
- Kinh tế học: A-đam Xmit và Ri-các-đô (người Anh) đã xây dựng thuyết chính trị - kinh tế học tư sản.
- Tư tưởng: xuất hiện chủ nghĩa xã hội không tưởng, gắn liền với tên tuổi của Xanh Xi Mông, Phu-ri-ê và Ô-oen.
- Đặc biệt là sự ra đời của học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học (năm 1848) do Mác và Ăng-ghe sáng lập. Đây là cuộc cách mạng trong lịch sử tư tưởng.

Câu 5 : Vì sao Đông Nam Á trở thành đối tượng xâm lược của chủ nghĩa thực dân ?

- Đông Nam Á là một khu vực có vị trí địa lí quan trọng, giàu tài nguyên, chế độ phong kiến lại đang lâm vào khủng hoảng, suy yếu nên không tránh khỏi bị các nước phương Tây nhòm ngó, xâm lược.

- Từ nửa sau thế kỉ XIX, tư bản phương Tây đẩy mạnh xâm lược Đông Nam Á: Anh chiếm Mã Lai, Miến Điện; Pháp chiếm Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Tây Ban Nha, Mỹ chiếm Phi-líp-pin; Hà Lan và Bồ Đào Nha chiếm In-đô-nê-xi-a.

- Xiêm (nay là Thái Lan) là nước duy nhất ở Đông Nam Á vẫn còn giữ được độc lập nhưng cũng trở thành “vùng đệm” của tư bản Anh và Pháp.

Câu 6: Trình bày phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước ĐNA:

- Ngay từ khi thực dân phương Tây nổ súng xâm lược, nhân dân Đông Nam Á đã nổi dậy đấu tranh để bảo vệ Tổ Quốc. Tuy nhiên, các cuộc kháng chiến này đều lần lượt thất bại.

- Sau khi biến Đông Nam Á thành thuộc địa, thực dân phương Tây thi hành chính sách cai trị hà khắc.

=> Hàng loạt phong trào đấu tranh nổ ra:

+ Ở In-đô-nê-xi-a, từ cuối thế kỉ XIX, nhiều tổ chức yêu nước của trí thức tư sản tiến bộ ra đời. Năm 1905, các tổ chức công đoàn được thành lập và bắt đầu quá trình truyền bá chủ nghĩa Mác.

+ Ở Phi-líp-pin cuộc cách mạng 1896 – 1898, do giai cấp tư sản lãnh đạo chống thực dân Tây Ban Nha giành thắng lợi, dẫn tới sự thành lập nước cộng hòa Phi-líp-pin, nhưng ngay sau đó lại bị đế quốc Mỹ thôn tính

+ Ở Cam-pu-chia, có cuộc khởi nghĩa của A-cha Xoa lãnh đạo ở Ta-keo (1863 – 1866), tiếp đó là khởi nghĩa của nhà sư Pu-côm-bô ở Cra-chê (1866 – 1867).

+ Ở Lào, năm 1901, khởi nghĩa Pha-ca-đuốc lãnh đạo. Cùng năm đó, cuộc khởi nghĩa ở Cao Nguyên Bô-lô-ven bùng nổ, lan sang cả Việt Nam gây nhiều khó khăn cho Thực dân Pháp trong quá trình cai trị đến năm 1907 mới bị dập tắt.

+ Ở Việt Nam: Sau triều đình Huế đầu hàng, phong trào Cần Vương bùng nổ (1885 – 1896). Phong trào nông dân Yên thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo kéo dài 30 năm (1884 – 1913) cũng gây nhiều khó khăn cho thực dân Pháp.

Câu 7: Cuộc Duy Tân Minh Trị

- Đến giữa thế kỉ XIX, chế độ phong kiến Nhật Bản lâm vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng, trong khi đó các nước tư bản phương Tây, đi đầu là Mỹ ra sức tìm cách xâm nhập vào nước này.

- Đầu năm 1868, thiên hoàng Minh Trị đã tiến hành một loạt cải cách tiến bộ.

+ Về chính trị: Xác lập quyền thống trị của tầng lớp quý tộc tư sản: ban hành Hiến Pháp năm 1889, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.

+ Về kinh tế: Thống nhất thị trường, tiền tệ, phát triển kinh tế tư bản chủ xây dựng cơ sở hạ tầng, đường sá, cầu cống...

+ Về quân sự: Tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây; thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự, phát triển kinh tế quốc phòng.

+ Về giáo dục: thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học – kĩ thuật, cử học sinh ưu tú du học Phương Tây.

- Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, Nhật Bản trở thành một nước tư bản công nghiệp.

Câu 8: Cách Mạng tháng Mười Nga năm 1917 ?

* Hoàn cảnh:

_ Sau cách mạng tháng Hai, nước Nga diễn ra tình trạng hai chính quyền song song tồn tại: chính quyền Xô-viết công-nông, chính phủ tư sản lâm thời.

- Trước tình hình phức tạp đó, Lê-nin và đảng Bôn-sê-vích chủ trương tiếp tục làm cách mạng, lật đổ Chính phủ lâm thời, chấm dứt tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.

* Diễn biến:

_ Tới đầu tháng 10, không khí cách mạng bao trùm cả nước, Lê-nin bí mật về Pê-tơ-rô-grats để trực tiếp lãnh đạo cách mạng.

_ Đêm 24/10, cuộc khởi nghĩa bùng nổ, quân cách mạng đã làm chủ toàn bộ thành phố.

_ Đêm 25/10, Cung điện mùa đông, nơi ẩn náu cuối cùng của Chính phủ lâm thời bị đánh chiếm. Chính phủ lâm thời tự sản sụp đổ.

_ Tiếp đó, khởi nghĩa giành thắng lợi ở Mát-xcơ-va, đầu năm 1918 giành thắng lợi trên toàn nước Nga.

Câu 9: Ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười Nga:

_ Cách mạng tháng Mười đã làm thay đổi hoàn toàn vận mệnh nước Nga. Lần đầu tiên những người lao động lên nắm chính quyền, xây dựng chế độ xã hội mới – chế độ xã hội chủ nghĩa, trên một đất nước rộng lớn.

_ Cách mạng tháng Mười đã dẫn đến những thay đổi to lớn trên thế giới.

_ Cổ vũ mạnh mẽ và tạo ra những điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh giải phóng của giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.

Câu 10: Nguyên nhân bùng nổ chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)

_ Những mâu thuẫn tiếp tục nảy sinh giữa các nước đế quốc sau CTTG thứ I.

_ Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933 làm gay gắt thêm mâu thuẫn đó, dẫn tới việc lên cầm quyền của phe phát xít, với ý đồ gây chiến tranh chia lại thế giới

_ Mâu thuẫn giữa tất cả các nước đế quốc với Liên Xô.

_ Chính sách thỏa hiệp của Anh, Pháp, Mĩ với phe phát xít nhằm chĩa mũi nhọn chiến tranh về phía Liên Xô.

_ Ngày 1/9/1939 Đức đã tấn công Ba lan => CTTGII bùng nổ.

Câu 11: Kết cục của chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)

-Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc với sự thất bại hoàn toàn của các nước phát xít Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản.

- Là cuộc chiến tranh lớn nhất, khốc liệt nhất tàn phá nặng nề nhất trong lịch sử loài người (60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn tật và những thiệt hại vật chất khổng lồ).

- Chiến tranh kết thúc đã dẫn đến những biến đổi căn bản của tình hình thế giới.

Câu 12: Trình bày sự phát triển của khoa học kỹ thuật thế giới nửa đầu thế kỉ 20

_ Bước vào thế kỉ XX, nhân loại tiếp tục đạt được những thành tựu rực rỡ về KHKT.

_ Các ngành khoa học cơ bản như Hóa học, Sinh học, các KH về trái đất... đều đạt được những tiến bộ phi thường, nhất là về Vật lí học với sự ra đời của lí thuyết nguyên tử hiện đại đặc biệt là thuyết tương đối của nhà bác học Đức An-be Anh-xtan.

_ Nhiều phát minh khoa học cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX đã được sử dụng như điện tín, điện thoại, ra đa, hàng không, điện ảnh....

_ Tích cực: Nhờ đó cuộc sống vật chất và tinh thần của con người đã được nâng cao rõ rệt.

_ Hạn chế: Sử dụng thành tựu KHKT để sản xuất những vũ khí giết người hàng loạt...

Câu 13. Tại sao TDP xâm lược nước ta?Pháp đã thất bại ở Đà Nẵng như thế nào?

*** Nguyên nhân thực dân Pháp xâm lược nước ta:**

_ Nguyên nhân sâu xa:

- + Do nhu cầu về thị trường và thuộc địa, từ giữa thế kỉ XIX, các nước phương Tây đẩy mạnh xâm lược phương Đông, Việt Nam nằm trong hoàn cảnh chung đó.
- + Việt Nam có vị trí địa lý quan trọng, giàu tài nguyên thiên nhiên, chế độ phong kiến suy yếu.

_ Nguyên nhân trực tiếp:

- + Lấy cớ bảo vệ đạo Gia Tô, chiều 31/8/1858, liên quân Pháp-Tây dàn trận trước cửa biển Đà Nẵng.
- + Ngày 1/9/1858, quân Pháp nổ súng mở đầu cuộc xâm lược nước ta.

*** Sự thất bại của Pháp:**

_ Triều đình cử Nguyễn Tri Phương làm tổng chỉ huy mặt trận Quảng Nam. Ông huy động nhân dân đắp lũy ngăn không cho quân Pháp tiến sâu vào nội địa.

_ Nhân dân ta thực hiện “vườn không nhà trống”, gây cho Pháp nhiều khó khăn.

_ Sau 5 tháng Pháp chỉ chiếm được bán đảo Sơn Trà. Thất bại trong kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh”, tháng 2/1859, Pháp kéo quân vào Gia Định.

Câu 14: Trình bày Nội dung cơ bản của hiệp ước Nhâm Tuất 1862?

_ Triều đình thừa nhận quyền cai quản của nước Pháp ở ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ (Gia Định, Định Tường, Biên Hòa) và đảo Côn lôn.

_ Mở ba cửa biển: Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên cho Pháp vào buôn bán cho phép người Pháp và Tây Ban Nha tự do truyền đạo Gia Tô, bãi bỏ lệnh cấm đạo trước đây.

_ Bồi thường cho Pháp một khoản chiến phí tương đương 288 vạn lạng bạc.

_ Pháp sẽ trả lại thành Vĩnh Long cho triều đình chừng nào triều đình buộc được dân chúng ngừng kháng chiến.

Câu 15: Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất như thế nào?

** Nguyên nhân:*

_ Lợi dụng việc triều đình Huế nhờ đem tàu ra vùng biển Hạ Long đánh dẹp cướp biển .

_ Lấy cớ giải quyết vụ Đuý- puy.

=> Hơn 200 quân Pháp do Gác-ni-ê chỉ huy từ Sài Gòn kéo ra Bắc.

** Diễn biến:*

_ Sáng ngày 20-11-1873 quân Pháp nổ súng đánh thành Hà Nội.

_ 7000 quân triều đình dưới sự chỉ huy của Nguyễn Tri Phương cố gắng can thiệp nhưng thất bại. Buổi trưa thành mất.

_ Trong vòng chưa đầy 1 tháng Pháp cho quân tỏa đi chiếm Hải Dương, Hưng Yên, Phủ Lý, Ninh Bình, Nam Định.

Câu 16. Trình bày Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ 1?

**Diễn biến*

- 21/12/1873 khi quân Pháp đánh ra Cầu Giấy chúng đã bị đội quân của Hoàng Tá Viêm phối hợp với quân cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc phục kích, Gác-ni-ê cùng nhiều sĩ quan thực daanvaf binh lính bị giết tại trận.

** Ý nghĩa:* Chiến thắng Cầu Giấy làm quân Pháp hoang mang còn quân ta thì phần khởi hăng hái quyết tâm đánh giặc.

Câu 17: Trình bày Chiến thắng Cầu Giấy lần 2?

** Diễn biến*

- Ngày 19/5/1883 hơn 500 tên địch kéo ra Cầu Giấy đã lọt vào trận địa mai phục của quân ta . Quân cờ đen lại phối hợp với quân của Hoàng Tá Viêm đổ ra đánh. Nhiều sĩ quan và lính Pháp bị giết trong đó có Ri-vi-e.

**Ý nghĩa :* Làm cho quân Pháp hoang mang dao động, cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân ta. Nhân dân phấn khởi , quyết tâm tiêu diệt giặc.

Câu 18: Trình bày nội dung cơ bản của hiệp ước Hác-măng 1883?

- Triều đình Huế chính thức thừa nhận nền bảo hộ của Pháp ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ, cắt tỉnh Bình Thuận ra khỏi Trung Kỳ để nhập vào đất Nam Kỳ thuộc Pháp.
- Ba tỉnh Thanh-Nghệ-Tĩnh được sáp nhập vào Bắc Kỳ .
- Triều đình chỉ được cai quản vùng đất trung kì nhưng mọi việc đều phải thông qua viên khâm sứ của Pháp ở Huế.
- Công sứ Pháp ở các tỉnh Bắc Kỳ thường xuyên kiểm soát những công việc của quan lại triều đình, nắm các quyền trị an và nội vụ.
- Mọi việc giao thiệp với nước ngoài (kể cả với Trung Quốc) đều do Pháp nắm.
- Triều đình Huế phải rút quân đội từ Bắc Kỳ về Trung Kỳ.

Câu 19: Trình bày nội dung cơ bản của hiệp ước Pa-tơ-nốt?

** Nội dung:*

_ Có nội dung cơ bản giống hiệp ước Hác-măng, chỉ sửa đổi đôi chút về ranh giới khu vực Trung kì nhằm xoa dịu dư luận và lấy lòng vua quan phong kiến bù nhìn.

* *Ý nghĩa*: Châm dứt sự tồn tại của triều đại phong kiến nhà Nguyễn với tư cách là một quốc gia độc lập, thay vào đó là chế độ thuộc địa nửa phong kiến kéo dài đến cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Câu 20: Khởi nghĩa Hương Khê

* *Lãnh đạo*: Phan Đình Phùng và Cao Thắng.

* *Căn cứ*: Ngàn Trươi (xã Vụ Quang, Huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh).

* Hoạt động trên địa bàn rộng gồm 4 tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

* *Diễn biến*: Hai giai đoạn

_ **Từ năm 1885-1888**: nghĩa quân lo tổ chức, huấn luyện, xây dựng công sự, rèn đúc vũ khí và tích trữ lương thảo.

_ **Từ năm 1888 đến 1895**: là thời kì chiến đấu của nghĩa quân . Dựa vào vùng rừng núi hiểm trở, có sự chỉ huy thống nhất, nghĩa quân đã đẩy lui nhiều cuộc hành quân và càn quét của giặc.

+ Để đối phó Pháp tập trung binh lực và xây dựng 1 hệ thống đồn, bốt nhằm bao vây , cô lập nghĩa quân. Đồng thời chúng mở nhiều cuộc tá công quy mô vào Ngàn Trươi.

+ Nghĩa quân phải chiến đấu trong điều kiện ngày càng gian khổ hơn, lực lượng suy yếu dần.

+ Sau khi chủ tướng Phan Đình Phùng hi sinh, cuộc khởi nghĩa được duy trì thêm một thời gian dài rồi tan rã.

* *Kết quả*: Cuộc khởi nghĩa **thất bại**.

Câu 21. Trình bày những nét chính về cuộc khởi nghĩa Yên Thế

** Nguyên nhân.*

_ Khi Pháp mở rộng phạm vi chiếm đóng Bắc Kì, Yên Thế trở thành mục tiêu bình định của chúng. Để bảo vệ cuộc sống của mình nông dân Yên Thế đã đứng lên đấu tranh .

** Diễn biến:* 3 giai đoạn

_ **Giai đoạn 1884-1892**, nhiều toán nghĩa quân hoạt động riêng rẽ, chưa có sự chỉ huy thống nhất. Sau khi Đề Nắm mất (4/1892), Đề Thám trở thành lãnh tụ của phong trào.

_ **Giai đoạn 1893-1908:**

Thời kì này nghĩa quân vừa chiến đấu vừa xây dựng cơ sở.

_ **Giai đoạn 1909-1913:**

_ Sau vụ đầu độc lính Pháp ở Hà Nội , phát hiện thấy có sự dính líu của Đề Thám, Thực dân Pháp đã tập trung lực lượng, mở cuộc tấn công quy mô lên Yên Thế.

+ Đến ngày 10/2/1913 khi thủ lĩnh Đề Thám bị sát hại phong trào tan rã.

** Kết quả:* Cuộc khởi nghĩa bị thất bại.

** Nguyên nhân thất bại:-* Lực lượng giữa ta và địch quá chênh lệch

- Phong trào mang tính tự phát, chưa có sự liên kết với các phong trào yêu nước khác cùng thời.

** Ý nghĩa:* Chứng tỏ khả năng lớn lao của nông dân trong lịch sử đấu tranh của dân tộc.

Câu 22: Trình bày những đề nghị cải cách ở Việt Nam vào nửa cuối thế kỉ 19.

** Cơ sở :*

_ Đất nước ngày một nguy khốn

_ Xuất phát từ lòng yêu nước thương dân, muốn cho nước nhà giàu mạnh

* *Nội dung :*

-Yêu cầu đổi mới công việc nội trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa của nhà nước phong kiến.

* *Các đề nghị cải cách:*

- Năm 1868 Trần Đình Túc và Nguyễn Huy Tế xin mở cửa biển Trà Lí (Nam Định)

- Năm 1872, Viện Thương bạc xin mở 3 cửa biển ở Miền Bắc và Miền Trung để thông thương với bên ngoài.

- Từ năm 1863-1871 Nguyễn Trường Tộ đã kiên trì gửi lên triều đình 30 bản điều trần đề cập đến một loạt vấn đề như chấn chỉnh bộ máy quan lại , phát triển công thương nghiệp và tài chính...

- Năm 1877 và 1882 Nguyễn Lộ Trạch dâng dâng hai bản "thời vụ sách " lên vua Tự Đức đề nghị chấn hưng hưng trí, khai thông dân trí...

Câu 23: Trình bày điểm tích cực, hạn chế, kết cục, ý nghĩa của những đề nghị cải cách, duy tân ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX?

* Tích cực: các đề nghị cải cách này đều đáp ứng phần nào yêu cầu của nước ta lúc đó.

* Hạn chế:

_ Các đề nghị cải cách mang tính chất lẻ tẻ, rời rạc, chưa xuất phát từ những cơ sở bên trong , chưa giải quyết được mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam lúc đó.

* Kết cục: các đề nghị, cải cách đã không được thực hiện, do sự bảo thủ của triều Nguyễn.

* Ý nghĩa

_ Gây được tiếng vang lớn, tấn công vào những tư tưởng bảo thủ của triều Nguyễn.

_ Phản ánh trình độ nhận thức mới của những người Việt Nam hiểu biết, thức thời

_ Chuẩn bị cho sự ra đời phong trào Duy Tân ở Việt Nam vào đầu thế kỉ XX.

Câu 24: Thực dân Pháp đã thực hiện Chính sách về kinh tế như thế nào trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914)

** Nông nghiệp:*

- TDP đẩy mạnh việc cướp đoạt ruộng đất
- Bóc lột nông dân theo kiểu phát canh thu tô.

** Công nghiệp:*

- Tập trung vào khai thác than và kim loại.
- Xây dựng một số cơ sở công nghiệp nhẹ như xi măng, gạch, ngói, điện, nước...

** Giao thông vận tải:*

- Xây dựng hệ thống giao thông vận tải để tăng cường bóc lột kinh tế và đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân.

** Thương nghiệp*

_ Thực dân Pháp nắm giữ độc quyền thị trường Việt Nam.

- Tăng thêm các loại thuế và đánh thuế nặng.



Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

Mời các bạn xem tiếp tài liệu tại: <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-8>

